TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày 06/7/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

2. Ông Hà Huy Khoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Thành– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tráng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đình H, sinh ngày 09/11/1987 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thái H 2, xã Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1963; vợ Hà Thị Th, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 tham gia nghĩa vụ quân sự, đến năm 2007 xuất ngũ về địa phương; Bản án số 81/2013/HSST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 01 năm 05 tháng 14 ngày, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, H thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/11/2016, ngày 14/5/2019 nộp 60.000 đồng tiền phạt, ngày 16/9/2019 được đình chỉ thi hành án số tiền 2.940.000 đồng. Bị tạm giữ từ ngày 21/4/2020 đến ngày 24/4/2020 chuyển tạm giam *(có mặt).*

**** Người chứng kiến:***

- Ông Tô Văn B, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Thái H 2, xã Đông H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

- Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn Thái H 2, xã Đông H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình H là người sử dụng ma túy, loại Methamphetamine. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 21/4/2020, H điều khiển se mô tô Sirius biển kiểm soát 17B3- 467.44 (H mượn của bà Lê Thị R lên khu vực đường tránh thành phố Thái Bình đi Nam Định, khi đi đến địa phận xã Đông H, thành phố Thái Bình, H tìm gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65 mét, do đã có lần mua ma túy của người này nên khi gặp H nói bán cho H 1.000.000 đồng ma túy, người này đồng ý và lấy trong người đưa cho H 01 gói ma túy, H cầm bỏ vào túi quần đùi bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà với mục đích để sử dụng ma túy. Khi H về đến đường trục Thôn Thái H 2, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng thì bị Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đông H bắt quả tang H tàng trữu trái phép tại túi quần đùi bên phải của H 01 túi ni lon màu trắng, kích thước (3x6) cm, phía trên có nắp cài viền màu đỏ, mở ra bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, H khai đó là ma túy đá H mua về để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 139/KLGĐ- PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu của Lê Đình H là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 3,6745 gam.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSĐH ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố Lê Đình H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Đình H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Đình H từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Lê Đình H.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine được hoàn trả sau giám định (niêm phong trong phong bì số 139/KLGĐ- PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình).

- Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 10 giờ 25 phút ngày 21/4/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 139/KLGĐ- PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến là ông Tô Văn B và ông Phạm Văn Th; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: H là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép trên người 3,6745 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo H thấy: Hành vi của H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Hậu quả mà H gây ra

phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho H và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình tố tụng bị cáo H thành khẩn khai báo và bị cáo H có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B3-467.44 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị R. Khi cho H mượn xe, bà R không biết H sử dụng xe mô tô của bà để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho bà R là đúng pháp luật.

[7] Về nguồn gốc ma tuý: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho H là ai, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo Lê Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Đình H 04 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Metham phetamine thu của Lê Đình H được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 139/KLGĐ - PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 16/6/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Lê Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND H.Đông Hưng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.Đông Hưng;*
- *Công an H.Đông Hưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung